

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Nguyên đơn là chị Quàng Thị H, sinh năm 1996, địa chỉ: Bản B, xã S C, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La và bị đơn là anh Lò Văn N, sinh năm 1987, địa chỉ: Bản M V, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Lò Văn N thừa nhận cháu gái Lò Thị Thảo V do chị Quàng Thị H sinh ra ngày 30/7/2021 là con đẻ của anh N; nhất trí có trách nhiệm cùng với chị H đi đăng ký khai sinh cho cháu V tại UBND xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, khi quyết định giải quyết của Tòa án có hiệu lực pháp luật; nhất trí cách đặt tên cho cháu là Lò Thị Thảo V.

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

- Từ tháng 08/2021 đến tháng 07/2027, anh Lò Văn N tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Lò Thị Thảo V mức 1.500.000đ/01 tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng trên một tháng);

- Từ 08/2027 đến tháng 07/2039 (Cháu V đủ 18 tuổi), anh Lò Văn N tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Lò Thị Thảo V mức 2.500.000đ/01 tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng trên một tháng);

- Việc cấp dưỡng thực hiện bằng phương thức anh Lò Văn N chuyển tiền vào tài khoản số: 1391010890059 mang tên chị Quàng Thị H, thuộc hệ thống Ngân hàng ABBANK vào ngày 20 hàng tháng (Trường hợp có sự thay đổi về thông tin tài khoản của chị H thì anh N giao tiền mặt trực tiếp cho chị H).

2.3. Về án phí:

- Chị Quàng Thị H được miễn án phí đối với yêu cầu khởi kiện, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Anh Lò Văn N phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), theo quy định tại khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ, thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận; nếu không có sự thỏa thuận về lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- Chị Quàng Thị H;
- Anh Lò Văn N;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- TAND tỉnh Sơn La;
- UBND xã Mường Và;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kỳ Việt